

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội”

Phần thứ nhất**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 40-CT/TW****I. Đặc điểm tình hình**

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc Nam Tây nguyên với diện tích tự nhiên 9.773 km²; có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 10 huyện và 02 thành phố); có 147 đơn vị hành chính cấp xã và 1.564 thôn, tổ dân phố; trong đó có 01 huyện nghèo Đam Rông, 35 xã, 77 thôn đặc biệt khó khăn thuộc chương trình 135. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến nay toàn tỉnh đã có 90 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Dân số của tỉnh trên 1,26 triệu người với 43 dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số trên 300 nghìn người, chiếm 24,1% dân số toàn tỉnh phần lớn sinh sống tập trung tại 468 thôn, tổ dân phố thuộc 96 xã, phường, thị trấn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn.

Cơ cấu kinh tế của tỉnh chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân của tỉnh giai đoạn 2015-2018 trên 7%. Theo chuẩn hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020, số hộ nghèo toàn tỉnh là 20.094 hộ, chiếm tỷ lệ 6,67% (trong đó hộ nghèo người dân tộc thiểu số là 12.487 hộ, chiếm tỷ lệ 19,11%); số hộ cận nghèo là 15.443 hộ, chiếm tỷ lệ 5,12% (trong đó hộ cận nghèo người dân tộc thiểu số là 7.160 hộ, chiếm tỷ lệ 10,96%).

II. Tình hình phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 40-CT/TW**1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 40-CT/TW**

Xác định tín dụng chính sách xã hội là một trong những nguồn lực quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình xây dựng nông thôn mới, ngày 12/02/2015, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và văn bản triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với thành phần tham gia gồm Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc; lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Sau Hội nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản số 46/TB-UBND, ngày 27/02/2015 để chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện Chỉ thị.

Cấp ủy Đảng các cấp tổ chức quán triệt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nhằm nâng

cao nhận thức về vai trò của tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Các cơ quan thông tin và truyền thông, Báo Lâm Đồng, Đài phát thanh Truyền hình Lâm Đồng tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò của tín dụng chính sách xã hội góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh; quyền lợi và trách nhiệm của các đối tượng chính sách trong thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi; hướng dẫn công tác khuyến nông, kỹ thuật sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; phổ biến các mô hình vay vốn làm ăn hiệu quả, vươn lên thoát nghèo.

Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác thông qua bản tin thông báo nội bộ và công tác sinh hoạt định kỳ của các tổ chức tại cơ sở.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức quán triệt Chỉ thị số 40-CT/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên toàn chi nhánh, thông tin công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã, kết hợp tuyên truyền Chỉ thị số 40-CT/TW với tập huấn nghiệp vụ cho Ban giảm nghèo cấp xã, Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn, Trường thôn trong toàn tỉnh.

2. Việc ban hành kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản có liên quan đến triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, ngày 23/01/2015 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 4777-CV/TU chỉ đạo Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Huyện ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Ban của Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW.

Thực hiện Quyết định số 401/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và Công văn số 4777-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2470/KH-UBND, ngày 11/5/2016 triển khai thực hiện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân 12/12 huyện, thành phố ban hành kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngoài ra từ năm 2015 đến năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 14 văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW (theo phụ lục số 01 đính kèm).

Căn cứ văn bản của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Huyện ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân cùng cấp đã ban hành văn bản chỉ đạo các ngành, đoàn thể và chính quyền cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW với trọng tâm tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng tín dụng tại xã, bổ sung thêm nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

III. Đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền với việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội

1.1. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội

Thông qua việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương đến cấp ủy, chính quyền các cấp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, đã tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động của tập thể lãnh đạo, cán bộ đảng viên trong Đảng bộ đối với việc thực Chỉ thị. Cấp ủy, chính quyền các cấp nhận thức rõ hơn về vai trò, vị trí của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, đồng thời xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình, kế hoạch và hoạt động thường xuyên của các cấp ủy, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo xây dựng, thực hiện kế hoạch triển khai định kỳ hàng năm; đề xuất các cơ chế chính sách; ưu tiên bố trí nguồn lực; tăng cường quản lý vốn tín dụng đúng mục đích, hiệu quả và thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

1.2. Thực hiện chủ trương huy động nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội

Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thành phố ưu tiên, dành một phần vốn ngân sách địa phương chuyển qua Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, xem đây là khoản chi thường xuyên của ngân sách hàng năm; chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức vận động, động viên các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn dành nguồn vốn ủng hộ hoặc gửi vào Ngân hàng Chính sách xã hội để chung tay tạo lập nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống.

Bên cạnh việc quan tâm bố trí nguồn vốn ủng hộ, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị, trụ sở làm việc; phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện, nhất là quan tâm bố trí địa điểm làm việc, bảo đảm an ninh, an toàn các buổi giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Điểm giao dịch xã.

1.3. Công tác điều tra, xác định đối tượng vay vốn

Trên cơ sở quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về tín dụng chính sách xã hội; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các cấp kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo cùng cấp, xây dựng kế hoạch giảm nghèo, ban hành các chính sách cụ thể của địa phương để hỗ trợ đối tượng hộ nghèo, hỗ trợ đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo trên địa bàn. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc thống kê, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đối tượng chính sách khác trên địa bàn phát sinh hàng năm làm cơ sở để những đối tượng này được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác điều tra, xác nhận đối tượng được vay

vốn Ngân hàng Chính sách xã hội; thường xuyên chỉ đạo công tác bình xét cho vay kết hợp với củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng tại cơ sở.

1.4. Công tác phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội trong các hoạt động huấn luyện, kỹ thuật, đào tạo và chuyển giao công nghệ với hoạt động cho vay vốn, giúp người vay sử dụng vốn có hiệu quả

Các Phòng Nông nghiệp, Trung tâm Nông nghiệp phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; lồng ghép các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu, lựa chọn cây trồng, vật nuôi, ngành nghề, định hướng thị trường với việc triển khai tín dụng chính sách trên địa bàn để phát huy hiệu quả nguồn vốn vay. Làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu. Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với các sở, ngành xây dựng đề án Tổ hợp tác Tiết kiệm và vay vốn để liên kết các hộ vay có cùng mục đích vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, áp dụng khoa học kỹ thuật để gia tăng sản lượng, sản phẩm, đảm bảo đồng nhất về chủng loại và chất lượng, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh hàng nông, lâm, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp truyền thống của tỉnh.

Chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các trường dạy nghề trên địa bàn lồng ghép chương trình tín dụng chính sách với dạy nghề nông thôn; đồng thời, tiến hành bình xét cho vay ưu tiên các đối tượng đã qua học nghề, các trường hợp chưa qua học nghề được lập danh sách đưa vào kế hoạch đào tạo nghề của xã; ngoài ra, các Hội đoàn thể nhận ủy thác các cấp, hàng năm, có kế hoạch đào tạo cán bộ Hội cấp cơ sở đều mời cán bộ kỹ thuật cấp huyện, xã đến giới thiệu kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi mới để cán bộ Hội tuyên truyền, hướng dẫn lại cho người vay nhằm nâng cao hiệu quả vốn tín dụng chính sách.

1.5. Hiệu quả sử dụng vốn vay của các đối tượng trên địa bàn

Qua 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW đã có trên 220 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, với doanh số cho vay trên 5.008 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 835 tỷ đồng. Tổng dư nợ 14 chương trình tín dụng chính sách đến 30/06/2019 đạt 3.227 tỷ đồng, tăng 1.064,9 tỷ đồng so với năm 2014 (+49,2%), trong đó dư nợ cho vay tại huyện nghèo Đam Rông là 259,1 tỷ đồng; dư nợ tại các xã nghèo của tỉnh là 453 tỷ đồng, dư nợ tại các xã xây dựng nông thôn mới là 2.653 tỷ đồng. Số lượng khách hàng chi nhánh đang theo dõi và quản lý là trên 95.000 hộ, tương ứng với 31,7% số hộ của tỉnh được vay vốn các chương trình tín dụng chính sách xã hội. Từ nguồn vốn các chương trình tín dụng ưu đãi trong 05 năm qua đã giúp cho gần 11.000 hộ thoát nghèo, tạo việc làm và tăng thêm việc làm cho trên 10.500 lao động; tạo điều kiện cho trên 31.200 lượt học sinh sinh viên vay vốn trang trải chi phí học tập; giúp cho 342 lao động đi làm việc ở nước ngoài; giúp xây dựng trên 119.000 công trình nước sạch và nhà vệ sinh hợp chuẩn tại vùng nông thôn góp phần cải tạo môi trường sống; xây dựng 743 căn nhà. Các chương trình tín dụng chính sách xã hội được bổ sung qua các năm, đa dạng đối tượng thụ hưởng góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thể hiện ở những điểm sau:

- Thứ nhất, đây là nguồn lực để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác phát triển sản xuất, kinh doanh nhất là việc hỗ trợ để ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ mua cây, con giống và tư liệu sản xuất khác.

- Thứ hai, đây là nguồn vốn hỗ trợ cơ sở sản xuất kinh doanh, cá nhân trong khởi nghiệp cũng như thu hút việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho người lao động.

- Thứ ba, đây là nguồn vốn cho hộ nghèo có thể sử dụng cùng với các nguồn lực khác để làm nhà ở, xóa nhà tạm, cải thiện môi trường sống.

- Thứ tư, nguồn vốn tín dụng chính sách rất quan trọng để cho con em hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn được bảo đảm việc học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương.

2. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách thông qua bản tin thông báo nội bộ, qua việc sinh hoạt định kỳ của các tổ chức tại cơ sở. Hàng tháng, Hội đoàn thể nhận ủy thác đều được Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp, thông tin những chủ trương, chính sách tín dụng mới ngay tại xã để thông báo, tuyên truyền cho người vay vốn thông qua các buổi sinh hoạt Tổ Tiết kiệm và vay vốn. Ngoài ra nội dung về chính sách tín dụng xã hội còn được đưa vào các hội thi của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp cơ sở; đặc biệt, những nội dung trên đều được Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh công khai trên bảng thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị-xã hội các cấp đã quan tâm hơn đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, chỉ đạo cấp cơ sở phối hợp tốt với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách; thực hiện công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động tại những địa bàn còn chưa tốt; nhất là việc củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ Tiết kiệm và vay vốn, trong đó tập trung hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn đúng quy định; đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn; tăng cường kiểm tra giám sát, hướng dẫn người vay sử dụng vốn hiệu quả; tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về tín dụng chính sách xã hội...

2.2. Về thực hiện các nội dung ủy thác

Các tổ chức chính trị - xã hội đã triển khai thực hiện tốt các nội dung công việc nhận ủy thác như: tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Ngân hàng chính sách xã hội về các chương trình tín dụng ưu đãi để người vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích cũng như trách nhiệm trả nợ khi đến hạn; tổ chức bình xét công khai, dân chủ, kịp thời, đúng đối tượng của từng chương trình tín dụng; nâng cao trách nhiệm của Hội đoàn thể cấp xã trong tham gia sinh hoạt Tổ Tiết kiệm và vay vốn, giám sát bình xét cho vay, giám sát phiên giao dịch

xã, kiểm tra sử dụng vốn vay. Hàng năm phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ Hội đoàn thể các cấp, Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn; thường xuyên củng cố, kiện toàn hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn. Chỉ đạo Hội đoàn thể các cấp xây dựng chương trình kiểm tra và tổ chức kiểm tra, giám sát hàng năm theo kế hoạch. Phối hợp với cơ quan khuyến nông, các ngành có liên quan lồng ghép công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật với việc cho vay vốn, giúp hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, tăng năng suất cây trồng vật nuôi, tăng thu nhập cho hộ vay. Đưa chỉ tiêu chất lượng hoạt động nhận ủy thác cho vay với Ngân hàng Chính sách xã hội vào công tác thi đua khen thưởng của tổ chức Hội đoàn thể theo định kỳ. Dư nợ ủy thác đến 30/06/2019 đạt 3.223.417 triệu đồng/2.499 Tổ Tiết kiệm và vay vốn, chiếm tỷ lệ 99,9% trên tổng dư nợ của chi nhánh, cụ thể:

- Hội Nông dân: Dư nợ 1.045.424 triệu đồng/824 Tổ Tiết kiệm và vay vốn/31.067 khách hàng. Nợ quá hạn 2.939 triệu đồng, chiếm 0,28% tổng dư nợ.
- Hội Phụ nữ: Dư nợ 1.223.593 triệu đồng/918 Tổ Tiết kiệm và vay vốn/36.089 khách hàng. Nợ quá hạn 2.589 triệu đồng, chiếm 0,21% tổng dư nợ.
- Hội Cựu chiến binh: Dư nợ 502.783 triệu đồng/404 Tổ Tiết kiệm và vay vốn/14.828 khách hàng. Nợ quá hạn 853 triệu đồng, chiếm 0,17% tổng dư nợ.
- Đoàn Thanh niên: Dư nợ 451.617 triệu đồng/353 Tổ Tiết kiệm và vay vốn/13.275 khách hàng. Nợ quá hạn 1.062 triệu đồng, chiếm 0,24% tổng dư nợ.

3. Nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội

Tổng nguồn lực huy động để thực hiện tín dụng chính sách xã hội 05 năm trên địa bàn tỉnh là 1.145.143 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn lực cân đối từ Trung ương 834.991 triệu đồng, chiếm 72,9%.
- Nguồn lực từ địa phương 77.727 triệu đồng, chiếm 6,8%, trong đó: nguồn vốn ủy thác bổ sung từ ngân sách tỉnh 37.300 triệu đồng, nguồn vốn ủy thác bổ sung từ ngân sách huyện, thành phố 37.550 triệu đồng, nguồn vốn ủy thác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc 2.400 triệu đồng, nguồn vốn bổ sung từ tiền lãi nhập nguồn hàng năm 477 triệu đồng. Nguồn vốn ủy thác đầu tư đến 30/06/2019 là 130.406 triệu đồng, tăng 77.727 triệu đồng so với trước khi thực hiện Chỉ thị (tăng 2,48 lần), trong đó nguồn vốn ủy thác ngân sách tỉnh 76.610 triệu đồng, nguồn vốn ủy thác ngân sách huyện, thành phố 51.391 triệu đồng, nguồn vốn Ủy ban Mặt trận tổ quốc 2.405 triệu đồng.

- Nguồn vốn huy động được cấp bù lãi suất 232.425 triệu đồng, chiếm 20,3%.

Tổng nguồn vốn tín dụng chính sách đến 30/6/2019 là 3.375.796 triệu đồng, tăng 1.145.143 triệu đồng so với năm 2014 (+51,3%), trong đó: nguồn vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội chuyển về 2.896.146 triệu đồng, chiếm 85,8% trong tổng nguồn vốn; nguồn vốn huy động được cấp bù lãi suất 349.244 triệu đồng, chiếm 10,3% trong tổng nguồn vốn; nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương 130.406 triệu đồng, chiếm 3,9% trong tổng nguồn vốn.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát lại các chính sách giảm nghèo, nghiên cứu đề xuất một số chính sách mới đối với hộ nghèo, vùng nghèo như: chọn thêm 29 xã và giao các huyện, thành phố chọn thêm 92

thôn nghèo, khó khăn ngoài các xã trên để hỗ trợ giảm nghèo thông qua chính sách tín dụng có hỗ trợ lãi suất kết hợp với hỗ trợ giống, cây trồng, vật nuôi. Chỉ đạo các Sở, ngành tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP và Nghị quyết 80/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định 561/QĐ-UBND, ngày 13/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ở một số địa phương, qua đó phát hiện những bất cập về chính sách, tổ chức thực hiện và đề xuất ban hành, sửa đổi bổ sung một số chính sách phù hợp hơn với thực tế như:

- Chính sách miễn giảm học phí; chính sách hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và người kinh nghèo sống tại xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

- Chính sách xóa nhà tạm cho hộ nghèo tại khu vực nông thôn giai đoạn 2016-2020;

- Chính sách hỗ trợ lãi suất cho hộ nghèo tại xã nghèo, thôn nghèo của tỉnh vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Chính sách cho vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương đối với các đối tượng theo đặc thù của tỉnh, trong đó:

- + Từ năm 2014 - 2018: Cho vay hộ có thu nhập bằng 150% thu nhập của hộ nghèo để sản xuất kinh doanh; cho vay người lao động đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.

- + Từ đầu năm 2019 đến nay: Cho vay hộ có mức sống trung bình để sản xuất kinh doanh; cho vay người lao động đi lao động có thời hạn ở nước ngoài; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường đối với hộ cư trú tại phường, thị trấn; cho vay mô hình Tổ hợp tác Tiết kiệm và vay vốn.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc sử dụng một phần Quỹ vì người nghèo ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay hộ nghèo cư trú tại tổ dân phố thuộc phường, thị trấn vay vốn làm nhà ở; hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở phường, thị trấn vay vốn hộ cận nghèo để sản xuất kinh doanh; hộ nghèo, cận nghèo ở phường, thị trấn vay vốn làm công trình nước sạch, nhà vệ sinh.

Trong quá trình triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: bổ sung Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện; mở rộng đối tượng thụ hưởng, nâng mức cho vay chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, chương trình cho vay phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội

5.1. Về hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kịp thời kiện toàn Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội khi có thay đổi về nhân sự để chỉ đạo hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong năm 2015, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã bổ sung 100% Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện. Đến 30/06/2019, tổng số thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp tỉnh Lâm Đồng là 285 người, trong đó cấp tỉnh 13 người, cấp huyện 272 người (có 147 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã). Ban đại diện các cấp

đã bám sát các Chỉ thị của Đảng, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Kế hoạch của Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội. Duy trì họp theo định kỳ, ban hành Nghị quyết chỉ đạo các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai các chương trình tín dụng chính sách sát với thực tế, gắn với giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

5.2. Công tác kiện toàn tổ chức đảng; công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội

Việc kiện toàn tổ chức đảng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội được Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng luôn quan tâm chỉ đạo để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Đến nay Hội sở chi nhánh và 11 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội đều có chi bộ riêng trực thuộc Đảng ủy Khối doanh nghiệp và các Huyện ủy, Thành ủy Bảo Lộc với 94 đảng viên, chiếm 61% tổng số cán bộ, viên chức người lao động của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh. Việc nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp được các cấp ủy đảng luôn quan tâm, từ năm 2015 đến nay đã cử 03 đảng viên học lớp cao cấp lý luận chính trị; tạo điều kiện cho 28 cán bộ, viên chức tự học các lớp đào tạo thạc sĩ, cử nhân chuyên ngành tài chính ngân hàng.

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách luôn được quan tâm chỉ đạo, trong 05 năm qua có 888 lượt thành viên Ban đại diện các cấp kiểm tra giám sát 61 lượt huyện, 758 lượt xã, 3.949 lượt Tổ Tiết kiệm và vay vốn và 8.159 lượt hộ vay; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh kiểm tra 254 lượt huyện. Ngoài ra Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán 01 lượt, Ngân hàng Nhà nước thanh tra, kiểm tra 02 lượt; Bộ Tài chính kiểm toán 01 lượt; Hội sở chính kiểm tra 03 lượt; Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát 01 lượt; Hội đồng Dân tộc của Quốc hội giám sát 01 lượt; thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội giám sát 02 lượt; Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát 01 lượt. Qua kiểm toán, kiểm tra, giám sát, các đoàn kiểm tra, giám sát ghi nhận chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã chấp hành tốt các chỉ tiêu, định mức quy định về công tác kế toán, tín dụng và chấp hành đúng quy định của Nhà nước, của ngành trong thực hiện các chương trình tín dụng chính sách được giao. Năm 2018, tỉnh Lâm Đồng được Ủy ban Dân tộc khảo sát hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007-2017 và Đoàn khảo sát liên Bộ: Ngân hàng Nhà nước - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Lao động Thương binh và Xã hội khảo sát đánh giá việc triển khai chương trình cho vay hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo; qua kết quả khảo sát, các đoàn công tác đánh giá tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách trong những năm qua.

5.3. Hiệu quả phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội; hoạt động tại các điểm giao dịch xã

Với việc ủy thác cho vay qua các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy lợi thế huy động được lực lượng xã hội lớn cùng Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt các chương trình tín dụng ưu đãi. Thông qua hoạt động ủy thác, đã góp phần làm

cho hoạt động của các tổ chức Hội thiết thực, có lợi ích cụ thể, thu hút được đông đảo hội viên tham gia sinh hoạt, củng cố tổ chức ngày càng lớn mạnh. Hiệu quả của phương thức cho vay này làm cho mối quan hệ giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội gắn bó mật thiết trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững và việc làm, đạt hiệu quả cả về mặt kinh tế, chính trị và xã hội.

Việc xây dựng các Tổ Tiết kiệm và vay vốn tại địa bàn dân cư (thôn, tổ dân phố) theo nguyên tắc tự nguyện, tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống, cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ, trả lãi đúng thời hạn dưới sự quản lý giám sát của Hội đoàn thể nhận ủy thác và chính quyền địa phương là cầu nối chuyển tải vốn tín dụng đến đúng đối tượng thụ hưởng, là nền tảng để nâng cao hiệu quả và chất lượng tín dụng. Thông qua sinh hoạt Tổ, hộ nghèo và các đối tượng chính sách được cung cấp thông tin, được học tập chuyển giao khoa học kỹ thuật, được trao đổi kinh nghiệm, giúp đỡ nhau, qua đó tạo nên sức mạnh trong cộng đồng dân cư; đồng thời, cũng là nơi thực hiện giám sát của cộng đồng trong việc sử dụng các nguồn lực của Nhà nước, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay, thu nợ, thu lãi, nhận tiền gửi tại 147 Điểm giao xã theo lịch cố định hàng tháng (kể cả ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ) đã đưa vốn tín dụng chính sách đến tận tay người nghèo và các đối tượng chính sách, đồng thời tiết giảm được chi phí đi lại cho người dân, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận và làm quen với dịch vụ ngân hàng. Phương thức này đã tăng cường được sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở trong việc kiểm tra, giám sát và giúp người vay sử dụng vốn có hiệu quả. Việc công khai các chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước, quy trình, thủ tục cho vay, dư nợ của người vay ngay tại xã đã tạo điều kiện cho chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội và người dân biết để cùng thực hiện; đồng thời, kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách.

5.4. Về hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội

Nhằm nâng cao năng lực hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội, hàng năm ngoài việc cân đối ngân sách ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay, trong 05 năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 990 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương đối ứng kinh phí trang bị 3 xe ô tô chuyên dùng phục vụ hoạt động giao dịch tại Điểm giao dịch xã; hỗ trợ 390 triệu đồng để trang bị cặp đựng hồ sơ cho Tổ Tiết kiệm và vay vốn và cấp bù lãi suất cho các trường hợp cho vay hộ nghèo tại xã nghèo của tỉnh và các trường hợp vay vốn đi lao động ở nước ngoài nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách tỉnh, với số tiền 730 triệu đồng. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp 1.380 m² đất cho Phòng giao dịch cấp huyện xây dựng trụ sở làm việc của Phòng giao dịch và hỗ trợ 45 triệu đồng để mua sắm trang thiết bị làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngoài ra cấp ủy, chính quyền các cấp đã bố trí phòng làm việc và tạo điều kiện cho Ngân hàng Chính sách xã hội giao dịch hàng tháng tại Điểm giao dịch xã; chỉ đạo lực lượng dân quân, Công an xã hỗ trợ, bảo vệ hoạt động của Tổ giao dịch của ngân hàng.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được qua 05 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

1.1. Về nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp

Sau 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư đã làm thay đổi một cách sâu sắc nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đẩy mạnh thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã quan tâm hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội về cơ sở vật chất và cân đối chuyển nguồn vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

1.2. Về hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội

a. Hiệu quả kinh tế

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội của Ngân hàng Chính sách xã hội trong 05 năm qua đã tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; làm chuyển biến phương thức sản xuất của hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng hàng hóa; nâng cao chất lượng môi trường sống thu hẹp khoảng cách giữa các vùng. Vốn tín dụng chính sách xã hội đã góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đề ra, tập trung phát triển nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Các chương trình tín dụng ưu đãi do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cùng với các chính sách khác góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 từ 2,75% năm 2014 xuống còn 1,75% cuối năm 2015 và giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 từ 6,67% năm 2016 xuống còn 2,85% cuối năm 2018; nâng tỷ lệ hộ dân ở khu vực nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh lên 86%, tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh 71,5%, tỷ lệ hộ gia đình có chuồng trại gia súc hợp vệ sinh 69%. Thông qua các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội đầu tư cho vay tại các xã xây dựng nông thôn mới trong tỉnh đã góp phần giúp 90 xã được công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới trong đó huyện Đơn Dương được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

b. Hiệu quả về mặt xã hội

Các chương trình tín dụng ưu đãi được bổ sung qua các năm và đa dạng đối tượng thụ hưởng đã giúp thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước. Cùng tham gia sinh hoạt Tổ với nhau, những hộ sản xuất kinh doanh có nhiều kinh nghiệm, quen với sản xuất hàng hóa sẽ giúp đỡ những hộ nghèo phát triển kinh tế, cùng đôn đốc nhau sử dụng vốn đúng mục đích, hoàn trả gốc lãi cho ngân hàng, phát huy truyền thống tương thân tương ái trong cộng đồng.

Với việc ủy thác cho vay qua các tổ chức chính trị - xã hội thông qua các Tổ Tiết kiệm và vay vốn đã phát huy lợi thế là huy động được lực lượng xã hội lớn cùng Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt các chương trình tín dụng ưu đãi. Thông qua hoạt động ủy thác, đã góp phần làm cho hoạt động của các tổ chức Hội thiết thực, có lợi ích cụ thể, thu hút được đông đảo hội viên tham gia sinh hoạt, củng cố tổ chức ngày càng lớn mạnh. Hiệu quả của phương thức cho vay này làm cho mối quan hệ giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội gắn bó mật thiết trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững và việc làm, đạt hiệu quả cả về mặt kinh tế, chính trị và xã hội.

Tín dụng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đánh giá cao trong việc góp phần hạn chế tín dụng đen, bán non sản phẩm nông nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong công cuộc giảm nghèo bền vững, ổn định xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương. Qua đó đã tạo lòng tin của người nghèo và các đối tượng chính sách đối với các chính sách của Đảng và Nhà nước và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

1.3. Về mô hình, phương thức quản lý

Qua thực tiễn hoạt động, mô hình hoạt động hiện nay của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, gắn trọng trách, nhiệm vụ của các cấp, các ngành liên quan trong công tác giảm nghèo. Đồng thời, đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch trong hoạt động, trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn Nhà nước và tổng hợp được sức mạnh mang tính cộng đồng cao trong công tác giảm nghèo, an sinh xã hội. Mô hình này đã giúp huy động được sức mạnh của hệ thống chính trị, của nhiều cấp, nhiều ngành để thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi.

Với phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc cho các tổ chức chính trị xã hội thông qua các Tổ Tiết kiệm và vay vốn tại tất cả các thôn, tổ dân phố trong tỉnh. Hoạt động của Tổ theo nguyên tắc tự nguyện, tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống, cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ, trả lãi đúng hạn. Việc cho vay được bình xét công khai tại Tổ dưới sự giám sát của người dân, Hội đoàn thể cấp xã và Trưởng thôn; Ngân hàng tổ chức giải ngân trực tiếp cho hộ vay tại Điểm giao dịch xã đã thực sự phát huy hiệu quả và huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia hoạt động tín dụng chính sách, đảm bảo vốn tín dụng chính sách đến đúng các đối tượng thụ hưởng một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Với việc bổ sung Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện đã nâng cao vai trò quản lý Nhà nước và khẳng định được trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cấp xã đối với hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở và đem lại hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách; đồng thời, quản lý tốt các nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn xã. Kết quả nổi bật là nâng cao chất lượng hoạt động của tín dụng chính sách xã hội, chất lượng tín dụng được nâng cao, nợ quá hạn giảm còn 0,24% trên tổng dư nợ, giảm 0,15% so với năm 2014.

Tóm lại, với những kết quả đạt được sau 05 năm triển khai thực hiện, có thể khẳng định Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội đã tạo nên một sức mạnh tổng hợp xuyên suốt đến tận cơ sở giúp cho việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có nhiều chuyển biến tích cực. Không chỉ là quy mô, nguồn lực và chất lượng tín dụng chính sách đều tăng, mà hơn thế là sự cộng hưởng sức mạnh của cả hệ thống chính trị được tăng cường và hội tụ làm rõ hơn một chính sách tín dụng đặc thù mang đầy tính nhân văn của Đảng và Chính phủ.

1.4. Nguyên nhân đạt được

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn

viên, hội viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của tín dụng chính sách xã hội.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Huyện ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đều ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư qua đó trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong tổ chức triển khai, củng cố nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội đã được nâng lên rõ rệt, mang lại hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, sửa đổi các cơ chế chính sách sử dụng ngân sách địa phương để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác; ban hành các văn bản chỉ đạo nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung các cơ chế chính sách tín dụng ưu đãi phù hợp với thực tế tại cơ sở.

- Ủy ban nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các huyện, thành phố thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, hỗ trợ tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Chỉ đạo rà soát lập danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo làm cơ sở triển khai cho vay hộ mới thoát nghèo; chỉ đạo lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với các chương trình tín dụng ưu đãi để phát huy hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

- Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp tiếp tục bám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội để chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội gắn với phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác thực hiện tốt các nội dung ủy thác, thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động của tại cơ sở, củng cố hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn; phối hợp lồng ghép chuyển giao khoa học kỹ thuật cùng với giải ngân vốn vay nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn vay.

- Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã cụ thể hóa nội dung của Chỉ thị 40-CT/TW tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ tạo điều kiện về nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội; chỉ đạo, lồng ghép nhiệm vụ của ngành mình với tín dụng chính sách xã hội để phát huy hiệu quả tín dụng chính sách.

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội đã chủ động, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư, thực hiện nghiêm các quy định của ngành trong thực hiện định mức kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cho vay, thu nợ, xử lý nợ và hạch toán kế toán.

2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Tồn tại hạn chế

- Nguồn lực hàng năm ngoài ngân sách để bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội còn hạn chế so với nhu cầu vay vốn thực tế của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Công tác huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân để bổ sung nguồn vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội còn thấp.

- Việc phối hợp, lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách với các chương trình, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề,

tạo việc làm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ ở một số nơi chưa được quan tâm thực hiện một cách đồng bộ, nên hiệu quả sử dụng nguồn vốn chưa cao.

- Một số địa phương trong tỉnh chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn, chưa có các biện pháp cụ thể và tích cực để cải thiện chất lượng tín dụng, nhất là các biện pháp nhằm giải quyết dứt điểm đối với các hộ gia đình đang còn dư nợ Ngân hàng Chính sách xã hội nhưng đã chuyển đi khỏi địa phương.

- Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác có lúc, có nơi chưa bao quát toàn diện các công việc được ủy thác trong quy trình cho vay, nhất là chưa quan tâm đầy đủ đến công tác tập huấn, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn, việc sử dụng vốn vay của các tổ viên và đơn đốc thu nợ.

- Còn một số ít hộ nghèo và đối tượng chính sách khác chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc vay vốn và trả nợ, còn ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước nên vẫn còn trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

2.2. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức rõ vai trò của tín dụng chính sách xã hội trong phát triển kinh tế, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương.

- Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội; công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng nhiều nơi triển khai nhưng chưa mang lại hiệu quả thiết thực.

- Cán bộ của các Tổ chức chính trị - xã hội thường có sự thay đổi sau các kỳ đại hội nên việc nắm bắt chế độ, chính sách đôi lúc còn chưa đầy đủ, kịp thời.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 40-CT/TW TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Dự báo bối cảnh kinh tế - xã hội tại địa phương tác động tới việc thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trong thời gian tới

Tình hình kinh tế- xã hội vẫn còn những khó khăn: quy mô, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; nhu cầu đầu tư cho phát triển rất lớn, nhưng khả năng về nguồn vốn có hạn; đời sống nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn... Bên cạnh đó có những thuận lợi cơ bản: hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng là cơ hội để tỉnh thu hút các nguồn lực đầu tư và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa. Các tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh sẽ tiếp tục được phát huy; thành tựu trong phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới là động lực cho phát triển nền nông nghiệp hiện đại, thay đổi bộ mặt nông thôn; quốc phòng, an ninh đảm bảo, chính trị ổn định là tiền đề hết sức quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm tới.

II. Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức và cá nhân có liên quan về vai trò, vị trí và tầm quan trọng tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trong việc xây dựng cơ chế chính sách và bố trí nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách.

2. Giải pháp

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Đề nghị Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Ưu tiên cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án tín dụng chính sách xã hội. Hàng năm bố trí tăng kinh phí từ ngân sách địa phương để bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay đối với các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp. Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Nâng cao trách nhiệm chỉ đạo của chính quyền trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; điều tra, rà soát, bổ sung đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo làm cơ sở cho việc triển khai các chương trình tín dụng chính sách. Gắn tín dụng chính sách xã hội với phát triển nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới, phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. Phối hợp giữa các hoạt động huấn luyện kỹ thuật, đào tạo nghề và chuyển giao công nghệ với hoạt động cho vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, giúp người vay sử dụng vốn có hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

3. Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trong chương trình và kế hoạch, hoạt động thường xuyên của các cấp ủy, các ngành, địa phương và đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án

sản xuất kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu, lựa chọn cây trồng, vật nuôi, ngành nghề, các chương trình chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, định hướng thị trường với việc triển khai tín dụng chính sách trên địa bàn. Tiếp tục mở rộng cuộc vận động vì người nghèo để huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân bổ sung nguồn vốn tín dụng cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

5. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung được ủy thác; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội và chính quyền địa phương trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội; hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn công khai, dân chủ; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, hướng dẫn người vay sử dụng vốn có hiệu quả; lồng ghép với các chương trình, dự án của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, giúp nhau thoát nghèo và vươn lên làm giàu.

6. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chủ động tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp để chỉ đạo các ngành, đoàn thể phối hợp triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; thực hiện nghiêm các quy định của ngành trong thực hiện định mức kế hoạch, các quy trình nghiệp vụ cho vay, thu nợ, xử lý nợ và hạch toán kế toán; nâng cao hiệu quả phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội; chủ động thực hiện tốt việc huy động, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả; phát triển các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tăng cường hoạt động tại Điểm giao dịch xã, thực hiện công khai dân chủ tín dụng chính sách xã hội để mọi tầng lớp nhân dân biết và giám sát.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách tín dụng ưu đãi đến các cấp, các ngành, đặc biệt là trách nhiệm, nghĩa vụ trả nợ của hộ vay.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Quốc hội

Đưa chỉ tiêu chi Ngân sách Trung ương và địa phương để bổ sung nguồn vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách vào Luật Ngân sách để các địa phương có căn cứ thực hiện.

2. Với Chính phủ và các bộ, ngành, Ngân hàng Chính sách xã hội

- Hàng năm cân đối bố trí đủ vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg, ngày 10/7/2012.

- Xem xét, ban hành cơ chế cho vay đối với hộ có mức sống trung bình cho phù hợp với Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020.

- Sửa đổi, bổ sung cơ chế xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội cho phù hợp với thực tế.

- Đề nghị bổ sung lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, huyện, thành phố tham gia ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp.

- Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đánh giá lại toàn bộ các chính sách giảm nghèo hiện hành, trên cơ sở đó xác định chính sách nào cần tiếp tục thực hiện, chính sách nào cần sửa đổi bổ sung và chính sách nào nên kết thúc theo hướng gọn chính sách, gọn đầu mối quản lý chính sách. Tăng vốn tín dụng thay cấp phát, tập trung vốn tín dụng chính sách vào một đầu mối.

- Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tiếp tục quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho tỉnh Lâm Đồng.

3. Với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; mở rộng cuộc vận động vì người nghèo để huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân bổ sung nguồn vốn tín dụng cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Hướng dẫn bổ sung nội dung chi từ Quỹ vì người nghèo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các huyện, thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương,
- Văn phòng Chính phủ,
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh,
- Đảng Đoàn HĐND, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể CT-XH tỉnh,
- Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT₁.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận

**PHỤ LỤC 1***Kèm theo Báo cáo số 424 -BC/TU ngày 30 tháng 8 năm 2019***Văn bản triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW**

STT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Tên văn bản
01	4777-CV/TU	23/01/2015	Tỉnh ủy Lâm Đồng	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tín dụng chính sách xã hội
02	2470/KH-UBND	11/5/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội
03	1614/UBND-TH	07/4/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh	Bổ sung Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã vào Ban đại diện Hội Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện
04	2684/UBND-TH	21/5/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh	Bố trí và chuyển nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác
05	3240/UBND-TH	12/6/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kinh phí trang bị xe ô tô phục vụ giao dịch tại xã cho Ngân hàng Chính sách xã hội
06	4899/UBND-VX	20/8/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh	Bổ sung thành viên lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội vào Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững cùng cấp
07	5614/UBND-TH	22/9/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh	Triển khai thực hiện đối chiếu nợ, phân tích nợ vay vốn tín dụng chính sách xã hội năm 2015
08	6201/UBND-TH	19/10/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn
09	2469/BDD-NHCSXH	11/5/2016	Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh	Tập huấn nghiệp vụ chính sách xã hội cho thành viên Ban đại diện Hội Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện
10	719/UBND-TH ₂	14/02/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng
11	5122/UBND-TH ₂	08/8/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh	Bố trí tăng kinh phí qua các năm để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
12	5913/UBND-TH ₂	07/9/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội

STT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Tên văn bản
13	01/2018/QĐ-UBND	04/01/2018	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
14	1237/UBND-TH ₂	08/3/2018	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ
15	79/2018/NQ-HĐND	11/7/2018	Hội đồng nhân dân tỉnh	Quy định các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội
16	4650/UBND- TH ₂	26/7/2018	Ủy ban nhân dân tỉnh	Triển khai thực hiện đối chiếu nợ, phân loại nợ vay của khách hàng năm 2018



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PHỤ LỤC 02

Kèm theo Báo cáo số 424-BC/TU ngày 30 tháng 8 năm 2019

**Tình hình nguồn vốn, sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội
giai đoạn 2014-2019**

Đơn vị: triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện đến 31/12/2014	THỰC HIỆN NĂM 2019 (30/6/2019)			
			Tổng số	Tỷ trọng	Tăng/giảm so với 31/12/2014	
					Số tuyệt đối (+/-)	Số tương đối (%)
1	2	3	4	5	6	7
A	NGUỒN VỐN	2.230.653	3.375.796		1.145.143	51,3%
I	NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG	2.177.974	3.245.390	96,1%	1.067.416	49,0%
1	Nguồn vốn cân đối từ Trung ương chuyển về	2.061.155	2.896.146	85,8%	834.991	40,5%
2	Nguồn vốn huy động tại địa phương được Trung ương cấp bù lãi suất	116.819	349.244	10,3%	232.425	199,0%
	- Huy động của tổ chức, cá nhân	57.992	198.993	5,9%	141.001	243,1%
	- Tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV	58.827	150.251	4,5%	91.424	155,4%
II	NGUỒN VỐN NHẬN ỦY THÁC TẠI ĐỊA PHƯƠNG	52.679	130.406	3,9%	77.727	147,5%
B	SỬ DỤNG VỐN	2.230.653	3.375.796		1.145.143	51,3%
I	DOANH SỐ CHO VAY	716.994	634.510			
II	DOANH SỐ THU NỢ	69.510	484.126			
III	TỔNG DƯ NỢ	2.162.405	3.227.327		1.064.922	49,2%

1	Dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.109.920	3.103.544	96,2%	993.624	47,1%
2	Dư nợ nguồn vốn địa phương	52.485	123.783	3,8%	71.298	135,8%
IV	TỔNG NỢ QUÁ HẠN VÀ NỢ KHOANH	14.549	11.205	0,35%	-3.344	-0,32%
1	Nợ quá hạn	8.473	7.730	0,24%	-743	-0,15%
2	Nợ khoanh	6.076	3.475	0,11%	-2.601	-0,17%



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PHỤ LỤC 03

Kèm theo Báo cáo số 424-BC/TU ngày 30 tháng 8 năm 2019

**Vốn ủy thác hỗ trợ các nguồn lực khác của địa phương
cho Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2014-2019**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Năm	Vốn nhận ủy thác		Hỗ trợ các nguồn lực khác của địa phương cho NHCSXH				Tổng giá trị hỗ trợ	
		Số dư	Tăng so với năm trước	Trụ sở làm việc (nhà chuyển giao, chuyển nhượng, cấp đất; hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng trụ sở,...)		Tài sản (Ô tô, xe máy, máy vi tính, tài sản khác)			Hỗ trợ khác
				Diện tích sử dụng (m ²)	Giá trị	Số lượng	Giá trị		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6+8+9
1	2014	52.679	6.319					337	337
2	2015	58.795	6.116			3	990	286	1.276
3	2016	66.074	7.279	1.380	1.256	3	45	484	1.785
4	2017	78.431	12.357					11	11
5	2018	104.302	25.871					1	1
6	2019	130.406	26.104						0
Tổng cộng			84.046	1.380	1.256	6	1.035	1.120	3.411

Ghi chú: Cột số 9 (hỗ trợ khác) gồm:

- Cấp bù lãi suất cho hộ nghèo tại xã nghèo vay vốn sản xuất, người lao động đi làm việc ở nước ngoài vay vốn 730
- Mua cấp dựng hồ sơ vay vốn trang bị cho tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn toàn tỉnh 390 triệu đồng.



PHỤ LỤC 04

Kèm theo Báo cáo số 424-BC/TU ngày 30 tháng 8 năm 2019

Dư nợ cho vay theo đơn vị nhận ủy thác giai đoạn 2014-2019

Đơn vị: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019			
		Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Dư nợ	Tỷ trọng	Tăng/giảm so với 2014	
														Tuyệt đối	Tương đối (%)
1	Hội Phụ nữ	915	42,5%	975	41,2%	1.054	40,2%	1.083	38,7%	1.179	38,4%	1.224	38,0%	309	33,7%
2	Hội Cựu chiến binh	284	13,2%	314	13,3%	365	13,9%	413	14,8%	462	15,0%	503	15,6%	219	76,9%
3	Hội Nông dân	766	35,5%	829	35,0%	891	34,0%	927	33,1%	1.011	32,9%	1.045	32,4%	280	36,5%
4	Đoàn thanh niên	190	8,8%	247	10,5%	313	11,9%	373	13,3%	421	13,7%	452	14,0%	261	137,4%
	Tổng dư nợ	2.155		2.365		2.623		2.796		3.072		3.223		1.068	49,6%



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PHỤ LỤC 05

Kèm theo Báo cáo số ~~424~~ 424-BC/TU ngày 30 tháng 8 năm 2019

**Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả từ nguồn vốn tín dụng chính sách
từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW**

Đơn vị: tỷ đồng/hộ/hssv/công trình/căn nhà/lao động

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Giai đoạn 2014-2019
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tổng doanh số cho vay	717,0	871,9	870,4	758,5	1.156,6	634,5	5.008,9
2	Tổng doanh số thu nợ	69,5	664,4	611,5	584,6	877,9	484,1	3.292,0
3	Số lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn từ NHCSXH	44.336	44.633	37.550	29.979	42.452	21.203	220.153
4	Số khách hàng còn dư nợ	101.443	99.647	98.838	96.931	96.394	95.385	
5	Vốn tín dụng chính sách đã góp phần							
5,1	Số hộ vượt qua ngưỡng nghèo	1.987	2.036	2.169	2.426	2.354		10.972
5,2	Số HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn đi học	8.394	6.501	5.513	4.391	3.967	2.533	31.299
5,3	Số lao động được tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm	1.574	1.424	1.477	1.407	2.696	1.945	10.523
5,4	Số lao động được đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	80	101	67	66	22	6	342
5,5	Số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường được xây dựng	18.741	20.484	23.596	17.144	25.888	13.571	119.424
5,6	Số căn nhà cho hộ nghèo được xây dựng			160	297	211	75	743